



BỒ ĐỀ HẢI

Vạn Phật Thánh Thành

No. 67, Fall 2005

800 Sacramento St., San Francisco, CA 94108

*Chớ chê khinh điều ác,
Cho rằng chưa đến mình,
Như nước nhỏ từng giọt,
Rồi bình cũng đầy tràn,
Người ngu chứa đầy ác,
Do chất chứa dần dần.*

*Chớ chê khinh điều thiện,
Cho rằng chưa đến mình,
Như nước nhỏ từng giọt,
Rồi bình cũng đầy tràn,
Người trí chứa đầy thiện,
Do chất chứa dần dần.*

Kính Pháp Cú
(Phẩm Ác)

Đọc Trong Số Này

Khai Thị:

*Từ Bi Hỷ Xả Là Cơ Bản Tu Đạo.
Thương Yêu Là Thông Cảm.*

Kỷ Niệm 10 năm Hòa Thượng viên tịch:

Phần 2: Anh Linh và Sự Siêu Độ

Thơ: Dạy cư sĩ Lục Nhất

HT Hư Vân Họa Truyện:

#40. Hành Thiền tại Chùa Cao Mân ở Dương Châu

Phát Hành

Dharma Realm Buddhist Association
www.bodehai.net
www.bodehai2.com
www.chuavanphat.org

Từ Bi Hỷ Xả Là Cơ Bản Tu Đạo

Ven. Master Hsuan Hua

Người tu hành nhất định là phải bồi dưỡng Tứ Vô Lượng Tâm. Minh có Tứ Vô Lượng Tâm rồi, thì mới có thể giáo hóa chúng sanh và khiến cho chúng sanh lìa khổ được vui. Nếu người tu đạo mà không có Tứ Vô Lượng Tâm, tức là làm ngược lại với đạo và dù có tu đến tám vạn đại kiếp, người này vẫn còn xa Phật đạo đến cả tám vạn bốn ngàn cây số.

Tứ Vô Lượng Tâm là điều kiện cơ bản mà người tu nên có. Sao gọi là Tứ Vô Lượng Tâm? Tức là từ, bi, hỷ, xả. Vô lượng là không có hạn lượng, có nghĩa là không bỏ dở nửa chừng, không đến

ultivators must develop the Four Unlimited Aspects of Mind. With these Four Unlimited Aspects of Mind, one will be able to teach and transform living beings and cause them to leave suffering and attain happiness. If a cultivator does not have these Four Unlimited Aspects of Mind, his practice is in opposition to the Way. Then even if he cultivated for eighty thousand great eons, he would still be 84,000 miles away from the Buddhas' Way.

The Four Unlimited Aspects of Mind are basic requirements that every cultivator should have. What are they? They are kindness, compassion, joy, and giving. Unlimited

giữa đường rồi tự vạch mức giới hạn cho mình, mới được chút đỉnh thì lấy làm đủ và nghĩ là xong rồi. Thật ra, Từ Bi Hỷ Xả không có lúc nào là đủ cả, có được càng nhiều thì càng tốt. Chúng ta nên mở rộng, tăng cường chúng cho đến khi đạt được cảnh giới hoàn toàn chí thiện mới thôi.

1. Từ có thể cho niềm vui. Chúng ta có cho chúng sanh niềm vui không? Nếu như không có, thì đó tức là chúng ta không dùng hết lòng từ của mình. Chúng ta nên tiến đến mục tiêu “vô duyên đại từ”, là dùng lòng từ bi đối xử với những người không có duyên với mình. Chúng ta không những thông cảm với người cùng trong hoàn cảnh khó khăn, mà chúng ta cũng nên thông cảm với cả loài động vật trong cảnh hoạn nạn nữa. Nếu có chuyện không may xảy ra, chúng ta nên ra tay tiếp đỡ chúng sanh, giúp người thoát vòng khổ hải. Đây là công việc mà Phật tử nên làm. Chúng ta đừng nên có thái độ đứng đưng, chỉ biết đứng nhìn chờ không chịu giúp, vì như thế là đánh mất tinh thần cứu thế của Phật Giáo rồi. Phật Giáo lấy từ bi làm hoài bảo, là dùng cửa phương tiện để tiếp nhận chúng sanh.

2. Bi có thể bạt trừ khổ. Chúng ta có thể bạt trừ sự đau khổ của chúng sanh không? Nếu không thể, thì đó là vì chúng ta chưa dùng hết lòng bi của mình. Chúng ta nên có tư tưởng “đồng thể đại bi”, cũng tức là thấy người chết chìm như chính mình bị chết đuối, thấy người đói như chính mình bị đói. Phật giáo lấy bi làm tông chỉ, vì bi là lòng lân mẫn, thương xót. Trong khi các nhà Nho nói rằng “bi thiên mẫn nhân” lại cũng phù

means having no limit; it means not giving up halfway, not setting a limit for oneself. One should not be satisfied with a small achievement and think it's enough. Actually, when it comes to the qualities of kindness, compassion, joy, and giving, there are never enough—the more the better. We should promote and expand them until the state of ultimate perfection is achieved.

1. Kindness can bestow happiness. Have we bestowed happiness upon living beings? If not, then we have not practiced kindness to the ultimate. We should strive toward the goal of having “great kindness for those with whom we have no affinities.” Not only should we sympathize with people who are going through hard times, we should feel for animals caught in unfortunate circumstances. In times of misfortune, we should extend a hand to living beings to help them get out of the ocean of suffering. This is our duty as Buddhists. We cannot look on with total unconcern, for that would go against the Buddhist spirit of saving the world. Buddhism is a religion that is based upon kindness and compassion and that uses a wide variety of expedient means to receive living beings.

2. Compassion can eradicate suffering. Are we able to eradicate the suffering of living beings? If not, then we have not practiced compassion to the utmost. We should have the attitude of great compassion, which is to regard ourselves as being one with all. With this attitude, if we see others drowning, it's as if we ourselves were drowning. Seeing others hungry is equivalent to being hungry ourselves. The primary emphasis in Buddhism is on compassion. Compassion refers to a sympathetic heart, which coincides with the Con-

hợp với ý nghĩa trên. Do đó mà biết rằng tư tưởng của thánh nhân trong thiên hạ đều giống nhau, như cùng xuất phát theo vết bánh xe, là không tách rời lòng trắc ẩn xót thương. Phật giáo chủ trương từ bi, Nho giáo đề xướng trung thành và tha thứ. Tâm tâm tương đồng, đây là cốt tủy của tôn giáo, nếu không thì là dị thuyết của ngoại đạo.

3. Hỷ là tâm vui vẻ. Chúng ta có hoan hỷ vui thích học Phật pháp không? Chúng ta có phát ưu sầu, sanh phiền não, hoặc là tâm tư bức dọc không? Nếu quả là có, chúng ta hãy mau sửa đổi, đừng để tánh tình như thế phát triển. Nếu chúng ta hơi còn chút ít tập khí, là từ thất tình lục dục mà dụng công phu, thì đó là quan niệm sai lầm. Nên hiểu là chúng ta không được tiếp tục có thứ quan niệm sai lầm như thế, nếu không, hậu quả không thể nào tưởng tượng nổi đâu.

4. Xả là tâm buông xả. Chúng ta có tâm buông xả không? Nếu có, thì là lớn hay nhỏ? Là nhất thời hay là vĩnh viễn? Xả cái gì? Là phát tâm cho chúng sanh sự vui vẻ, bạt trừ cái khổ của chúng sanh và giúp người trong cảnh nguy khốn. Làm được như thế, chúng ta sẽ sanh lòng hoan hỷ đến mức vô hạn, nhưng chúng ta đừng nên chấp vào đó. Làm xong việc rồi là quên hết tất cả, chớ đừng lưu giữ trong tâm thức. Nếu chúng ta chấp mà không quên được, thì đó không phải là hạnh nguyện của Bồ Tát. Chúng ta nên có tinh thần thi ân bất cầu báo, như vậy thì mới được xem là người Phật tử chân chánh.

Giảng ngày 26 tháng 4 năm 1984

fucian philosophy of “being concerned with the destiny of mankind.” From this we can see that all sages think alike. Their philosophies all follow the same track and do not go beyond the sympathetic mind. Buddhism advocates kindness and compassion while Confucianism promotes loyalty and forgiveness. These are actually one and the same at heart. This the essence of all religions. Anything that didn’t agree with it would be the deviant teachings of externalists.

3. Joy refers to the mental state of happiness. Are we happy in studying the Buddhadharma? Or are we worried or afflicted or in a bad mood? If it’s the latter, we must correct ourselves immediately and stop such states from developing further. If we think it’s okay to keep our bad habits and get caught up in our emotions and desires, then we are mistaken. We had better not continue in this mistaken way, or else it will lead to unthinkable consequences.

4. Giving refers to wish to give. Do we have the wish to practice giving? If so, is our wish great or small, temporary or permanent? In giving, we make the resolve to give living beings happiness, to alleviate their suffering, and to help those in need. This process will generate boundless happiness within us, but we should not get attached to it. After we have done these things, we should forget about them and not bear them in mind. If we get attached and cannot forget, then we aren’t practicing the vows and conduct of a Bodhisattva. If our aspiration is to bestow kindness without seeking anything in return, we can be considered genuine Buddhists.

Thương Yêu Là Thông Cảm

Tỳ-khuru Visuddhicara

Khi chúng ta nhận thức được trên thế gian này, nhân loại và các loài chúng sinh khác đều chịu quá nhiều đau khổ, việc tối thiểu mà chúng ta có thể làm được khi còn sống là góp phần vào việc làm bớt nỗi khổ đau ở chung quanh ta.

Có nhiều người phục vụ nhân loại bằng nhiều cách tuyệt vời. Họ đã và đang góp phần thiện nguyện cung cấp an sinh xã hội, trợ giúp người bệnh, người tàn tật, người nghèo đói, người già, người sắp chết và những người đang lâm cảnh khó khăn. Tất cả các bậc khai sáng tôn giáo đều dạy các tín đồ làm việc từ thiện. Trong Phật giáo, chúng ta không tin vào một đấng tạo hóa nhưng chúng ta tin vào lòng tốt và giữ giới không sát hại sinh linh. Chúng ta tin vào luật nghiệp báo nhân quả – làm tốt thì được tốt và làm xấu thì bị xấu. Do đó, chúng ta luôn luôn cố gắng tu tập làm điều thiện lành, tránh các điều bất thiện như sát sinh, trộm cắp, tà dâm, nói dối, hoặc dùng các chất say. Chúng ta tu tập để đạt tới mức độ mình làm việc thiện vì đó là việc thiện, chứ không phải vì sợ đọa xuống địa ngục hoặc vì muốn được ân thưởng về sau. Chúng ta làm tốt vì ta vui thích làm tốt, và tự nhiên ta có khuynh hướng làm tốt. Nói cách khác, chúng ta không còn biết làm gì hơn là làm thiện, làm tốt. Thiện và ta là một.

Đức Phật dạy hàng đệ tử phải có lòng từ thiện và quan tâm đến người khác. Khi dạy về lòng bố thí, Ngài nói bất cứ một nỗ lực nhỏ nào cũng quý. Ngay cả ném vụn bánh mì xuống nước để cho cá ăn cũng được Đức Phật khen ngợi. Một lần nọ, khi vài Tỳ-khuru không chăm sóc một vị Tỳ-khuru đang bị bệnh kiết lỵ, Đức Phật đã tự tay tắm rửa cho vị Tỳ-khuru đó và khiển trách các vị kia, nói rằng: “Ai chăm sóc người bệnh, người ấy chăm sóc Như Lai” (*Mahavagga VIII 26.1-8*). Đức Phật khuyến khích các bậc vua chúa nên cai trị xứ sở với lòng từ ái. Ngài khuyên họ nên diệt trừ nạn nghèo đói, vì đó là nguyên nhân sinh ra trộm cướp và các tội ác khác. Vốn là người yêu chuộng hòa bình, Đức Phật đã từng đứng ra can gián khi hai bộ tộc có ý định gây chiến chỉ vì tranh giành một khúc sông. Đức Phật hỏi: “Cái gì quan trọng hơn – nước sông hay máu người đổ xuống vì chiến tranh?”. Hai bộ tộc nhận ra sự phi lý của cuộc tranh chấp và quyết định rút quân, không đánh nhau nữa.

Một trong những vị vua nhân từ nhất, chịu ảnh hưởng giáo pháp của Đức Phật, là vua A Dục, trị vì Ấn độ vào thế kỷ thứ ba trước Tây lịch, khoảng 200 năm sau khi Đức Phật nhập diệt. Nổi tiếng về lòng nhân đạo, vua A Dục còn có lòng rộng rãi từ tâm đến cả loài thú. Ngài gửi các y sĩ đến chữa bệnh cho cả người lẫn thú. Ngài xây nhà nghỉ

cho khách lữ hành, và dưỡng đường cho người nghèo và người bệnh. Mặc dù là một Phật tử thuần thành, vua A Dục cũng cho phép dân chúng được tin theo bất cứ đạo giáo nào và hỗ trợ sự sinh hoạt của mọi giáo phái. Vua A Dục xem vai trò của mình là một người lãnh đạo nhân từ, lúc nào cũng mong người dân được thịnh vượng và hạnh phúc.

Chúng ta cũng vậy, nếu chúng ta theo lời Phật dạy, ta sẽ có những hành động tương tự như vua A Dục để làm giảm thiểu sự đau khổ, mở rộng hòa bình và hạnh phúc. Chính Đức Phật là một tấm gương tốt đẹp nhất để chúng ta noi theo, vì Ngài đã dành trọn cuộc đời của mình để dạy cho mọi người thấy được con đường thoát khổ. Ngài không những chỉ muốn làm giảm khổ mà Ngài còn chỉ dạy con đường đưa đến diệt khổ một cách rốt ráo. Sau khi chứng ngộ, Ngài dùng trọn 45 năm còn lại của đời mình để dạy chúng ta cách thức diệt khổ. Ngài dạy con đường tỉnh giác.

Đức Phật nhận ra rằng chỉ bằng cách tu tập thật rốt ráo thì người ta mới có thể diệt khổ. Mặc dù việc săn sóc người đau ốm, chữa lành bệnh tật, cung cấp thực phẩm và giúp đỡ vật chất cho người bần hàn là một phần của việc cứu khổ, nhưng đó chỉ là chữa những triệu chứng. Đức Phật muốn tìm một sự *chữa trị dứt hoàn toàn* cơn bệnh khổ. Do đó, Ngài suy nghiệm toàn bộ vấn đề sinh và tử. Để giải quyết vấn đề ở tận gốc rễ của nó, Ngài thấy chúng ta cần phải thay đổi tâm thức một cách rốt ráo. Sự đau khổ chủ yếu là do nơi tâm. Khi một người bị đau đớn về thể xác, người đó thường phản

ứng bằng sự buồn rầu, sợ hãi và chán nản. Nhưng Đức Phật nói nếu là một người biết hành thiền thì người đó có thể chịu được cơn đau thể xác mà không bị đau về tinh thần. "*Thân có đau, nhưng đừng để tâm đau theo,*" Ngài dạy như thế. Nói cách khác, người ấy không phản ứng với cơn đau bằng sự buồn rầu, lo âu, chán nản, oán ghét, sân hận, v.v... Ngược lại, người ấy phản ứng với một tâm an định và bình thản. Người ấy vẫn vui vẻ và còn có thể an ủi khuyến khích người khác nữa.

Vấn đề chủ yếu là do ở *tâm*. Nếu chúng ta loại trừ được tham, sân, si ra khỏi tâm thức mình, chúng ta có thể hoàn toàn chế ngự và tiêu diệt được sự khổ não về tinh thần, như bấn khoăn và lo lắng, sầu não và than van. Ta phải thừa nhận rằng đau đớn thể chất là điều không thể tránh khỏi khi ta còn hiện hữu với cái thân xác này. Tất cả chúng ta đều biết sự thật là không ai có thể thoát khỏi già lão, bệnh hoạn, tử vong. Nhưng Đức Phật nói một khi tâm chúng ta được thanh tịnh, không còn mọi bợn nhơ của tham, sân, si, thì cơn đau thể xác không còn làm ta sợ hãi nữa. Không gì lay chuyển ta được nữa. Không gì làm ta tức bực được nữa, dù đó là cơn đau đớn kịch liệt của những loại bệnh nan y. Tâm ta có thể vẫn giữ điềm nhiên. Vì vậy, có lần ngài Anuruddha (A-nậu-lâu-đà), một vị đại đệ tử của Đức Phật, được hỏi là làm sao ngài có thể giữ sự an nhiên khi bị bệnh nặng, ngài trả lời rằng đó là vì ngài đã làm chủ được tâm của mình qua việc hành thiền giác niệm do Đức Phật dạy.

Ngoài ra, Đức Phật cũng dạy là nếu người nào đó đã đạt đến mức độ diệt được tham,

sân, si, thì sẽ không còn phải tái sinh nữa. Khi người ấy chết, đó là kiếp cuối của bậc thánh A-la-hán. Người ấy đã đạt đến trạng thái Niết-bàn an lạc, vô sinh. Vì không còn tái sinh, người ấy không còn phải trải qua cảnh lão, bệnh, tử. Đức Phật nói, đó mới là diệt khổ.

Giảm thiểu phiền khổ

Trên con đường nỗ lực tinh tấn chấm dứt hoàn toàn sự khổ, chúng ta nên giúp cứu khổ bằng mọi cách trong khả năng của mình. Thế gian này không thiếu gì những cảnh khổ ải. Con người gánh chịu khổ ão qua nhiều cách khác nhau. Khi đọc tin tức trên báo chí, ta thấy cái khổ cho nhau bằng mọi cách. Chúng ta làm khổ cho nhau, do sự mê muội của chúng ta. Ngoài ra, còn biết bao thiên tai, tai nạn, rủi ro, đói khát, bệnh tật. Và cảnh lão, bệnh, tử luôn luôn theo sát chúng ta từng bước.

Thực thế, thế gian này tràn đầy khổ ải. Tại sao chúng ta lại đổ thêm khổ ải vào đó? Tại sao chúng ta không chịu dần thân, giúp làm giảm bớt khổ ải? Ngay cả nếu không làm được nhiều, chúng ta cũng có thể làm được chút ít. Mọi nỗ lực, dù lớn nhỏ, đều tốt cả. Như là có người đã nói: *“Không có sự sai lầm nào lớn hơn sự sai lầm là mình không chịu làm gì cả bởi vì nghĩ rằng mình chỉ có thể làm được quá ít.”* Mỗi chúng ta đều có thể làm được một chút gì đó tùy theo hoàn cảnh và khả năng của mình. Trước hết, chúng ta có thể bắt đầu bằng cách ăn ở, cư xử tử tế hơn. Chúng ta có thể kiểm soát cơn giận của chúng ta. Mỗi khi giận dữ, chúng ta gây khổ ão cho chính mình

và người khác. Nhưng nếu chúng ta kiểm soát được sự giận dữ và nuôi dưỡng lòng bao dung và nhẫn nại, tình thương và từ tâm, chúng ta trở thành những người tử tế hơn, và điều đó sẽ giúp mang niềm vui và hạnh phúc đến cho người khác.

Nói cách khác, chúng ta bắt đầu bằng cách thanh tịnh tâm, trừ khử mầm mống bất thiện và tiêu cực của tham, sân, si. Dựa vào khả năng kiểm soát được các trạng thái bất thiện này, chúng ta phát triển tình thương và từ tâm. Chúng ta trở nên tử tế hơn trong quan hệ với những người chung quanh. Chúng ta nói chuyện một cách thương yêu và dịu dàng hơn, và tránh những lời cộc cằn lỗ mắng, châm biếm mỉa mai. Chúng ta trở nên quan tâm nhiều hơn về sự an vui của người khác. Nếu chỉ biết lo cho chính quyền lợi của mình thì chúng ta sẽ không thể mở rộng lòng thương yêu. Muốn có tình thương yêu, chúng ta phải tự hỏi, mình có thương yêu đủ chưa? Mình có quan tâm đủ chưa? Nếu chưa, thì chúng ta chưa thể làm gì để giảm bớt sự khổ. Bởi chính từ tình thương yêu thật sự mà chúng ta mới có những hành động cụ thể.

Mỗi người chúng ta đóng góp theo cách riêng của mình, theo bất cứ cách thức nào mà mình biết. Chẳng hạn, chúng ta có thể đóng góp bằng cách chia sẻ kiến thức về Phật Pháp mà mình biết, cho dù sự hiểu biết của mình còn rất hạn chế. Ta có thể khuyến khích mọi người hành thiện và hướng dẫn họ chút ít trên đường tu học. Ta có thể kêu gọi mọi người thương yêu, quan tâm đến nhau hơn, tử tế và kiên nhẫn với nhau hơn, v.v... Dĩ nhiên chúng ta không

hoàn toàn, và có những lúc, chúng ta không làm tròn vai trò của mình. Có câu tục ngữ nói rất đúng, rằng: “Nói thì dễ, nhưng làm được lời mình nói thì rất khó.” Vì vậy, ta cũng nên là người đầu tiên đứng ra nhìn nhận những nhược điểm của mình và chấp nhận sửa sai. Chúng ta thường có tác ý tốt và không có ý định hại ai. Nhưng do sự sơ hở, kiêu căng, thiếu hiểu biết, thiếu nhẫn nại, thiếu bao dung, v.v..., chúng ta có thể làm khổ phiền người khác, cho dù chúng ta có ý định tốt. Nhưng một người có tâm hồn cao thượng sẽ thông cảm và tha thứ cho ta. Khả năng tha thứ là một đức tính tuyệt vời, vì vậy mới có câu: *“Lâm lỗi là người, tha thứ là thánh.”*

Bạn cứ sẵn sàng cống hiến, đóng góp, bố thí, và chỉ có bạn mới biết cách nào mình có thể đóng góp hay nhất, tốt nhất. Mỗi người chúng ta đều có sở trường, tài nghệ và năng khiếu khác nhau. Điều kiện và hoàn cảnh mỗi người một khác, cho nên chúng ta đóng góp theo cách thức riêng của mình, tùy theo điều kiện và căn duyên của mình. Điều quan trọng là ta có cố gắng, ta làm theo khả năng của mình. Bất cứ một đóng góp nhỏ nhất nào cũng tốt, và sau một thời gian thì ta sẽ nhận ra rằng mình đã làm được khá nhiều việc. Và đó là dịp để ta hoan hỉ. Dĩ nhiên điều đó không có nghĩa là ta nên ngừng nghỉ trên sự hoan hỉ đó. Còn rất nhiều việc phải làm, cho nên ta phải tiếp tục nỗ lực, tiếp tục tinh tấn thêm.

Thương yêu là thông cảm

Muốn chết lành, chúng ta phải sống tốt. Nếu đã sống tốt thì chúng ta có thể chết lành,

không hối tiếc. Chúng ta ra đi bình an, hài lòng rằng mình đã làm tất cả những gì mình có thể làm được, rằng trong đời mình đã chia sẻ sự cảm thông và hạnh phúc, rằng mình đã sống theo những nguyên tắc của mình dựa trên tình yêu thương của tâm từ.

Thương yêu là thông cảm. Tình thương yêu không phán xét hay lên án. Tình thương yêu lắng nghe và thông hiểu. Tình thương yêu quan tâm và có thiện cảm. Tình thương yêu chấp nhận và tha thứ. Tình thương yêu không có ranh giới. Tình thương yêu không phân biệt, không nói: Tôi theo Nam tông, anh theo Bắc tông hoặc Mật tông. Tình thương yêu không nói: Tôi theo Phật giáo còn anh theo Thiên Chúa giáo, Hồi giáo hoặc Ấn Độ giáo. Hoặc tôi là người Hoa, chị là người Mã Lai, ông kia là người Ấn, bà nọ là người Âu. Hoặc tôi là người Đông phương, còn anh là người Tây phương; hoặc tôi là người Mã Lai, anh là người Nhật, chị là người Mỹ, người Miến, người Thái, v.v....

Tình thương yêu vượt qua mọi rào cản. Tình thương yêu thấy và cảm nhận được chúng ta đều cùng một giống, đó là nhân loại. Nước mắt chúng ta đều như nhau, chúng đều mặn, và máu chúng ta đều đỏ. Khi đã có tình thương yêu và từ tâm, chúng ta có thể thông cảm với người khác. Chúng ta thấy rằng mình cùng đi trên một con thuyền trong cơn sóng gió biển cả cuộc đời. Chúng ta là bạn khổ đồng hành trong biển trầm luân, cái vòng sinh tử luân hồi trong cõi Ta-bà. Chúng ta là anh chị em lẫn nhau qua nhiều đời, nhiều kiếp.

Một khi chúng ta đã thấy và cảm nhận điều

này, mọi rào cản về chủng tộc, tôn giáo, văn hóa, phong tục tập quán, v.v... sẽ sụp đổ. Chúng ta mở rộng cánh tay với trái tim yêu thương thuần tịnh. Chúng ta hiểu và cảm nhận được cái khổ của người khác. Tâm từ bao trùm thân ta. Trong lời nói hoặc hành động của chúng ta, người khác cảm nhận được tình thương yêu và tâm từ này. Nó làm an dịu và chữa lành khổ ai của mọi người. Nó góp phần vào nền hòa bình và sự cảm thông trên thế giới.

Chuyện con bọ cạp

Tình thương yêu đi đôi với tâm từ. Khi có được một trái tim thương yêu, tâm từ sẽ nổi lên dễ dàng trong ta. Mỗi lần thấy một người chịu khổ, ta tự cảm thấy mình cần phải làm điều gì đó để giúp giảm sự khổ cho người ấy. Tâm từ tạo ra một đức tính muốn loại hết mọi sự khổ. Chúng ta có thể nhận ra ngay điều đó, khi ta có hành động tức thời để chấm dứt hoặc giảm bớt nỗi khổ của một người nào.

Câu chuyện sau đây sẽ giúp hiểu rõ hơn: Một người nọ thấy con bọ cạp sắp chết đuối trong một vũng nước. Tự nhiên muốn cứu giúp nó, ông ta nhanh nhẹn đưa tay ra vớt con bọ cạp khỏi vũng nước, đặt nó xuống chỗ khô ráo. Con bọ cạp liền chích ông ta. Vì muốn qua đường, nó đi tiếp và lọt vào vũng nước. Thấy nó sắp chết đuối, người đàn ông vớt nó lên lần thứ hai và lại bị nó chích nữa. Một người khác bên đường thấy vậy bèn nói: “Tại sao ông dại quá vậy? Bây giờ ông bị chích chẳng những một lần mà đến hai lần! Thật là điên rồ khi phải cứu vớt một con bọ cạp!” Người đàn ông trả

lời: “Thưa ông, tôi không thể không làm được. Ông thấy không, bản tính của con bọ cạp là chích. Còn bản tính của tôi là cứu. Tôi không thể làm gì khác hơn là cứu con bọ cạp.”

Người đàn ông có lẽ nên dùng trí khôn và lấy một que cây để vớt con bọ cạp. Nhưng có thể ông nghĩ rằng mình có thể vớt nó bằng tay với một cách nào đó để khỏi bị chích. Hoặc ông ta có thể nghĩ rằng một con bọ cạp trong cơn hoạn nạn như vậy sẽ không chích mình. Trong bất cứ trường hợp nào, bài học của câu chuyện này là phản ứng tức thời của người đàn ông muốn cứu một sinh mạng khác, dù đó chỉ là một loại côn trùng. Nó cũng cho thấy người này có tâm từ cao quý đến độ cho dù mình chỉ nhận sự vô ơn của người mình giúp, điều đó cũng không sao. Đức tính của ông ta là lòng giúp đỡ, và nếu phải giúp nữa thì ông cũng làm. Ông ta không biết ghi giữ trong lòng một sự cay đắng thù hận nào.

Do đó, lòng từ ái là ngôn ngữ của con tim. Khi có được tình thương yêu và lòng từ ái thúc đẩy, chúng ta sẵn sàng giúp đỡ người khác, bất kể màu da, tôn giáo, quốc tịch. Khi đã có từ tâm thì việc xác định màu da, tín ngưỡng v.v... trở thành thứ yếu, không còn quan trọng nữa.

Nếu cố gắng nuôi dưỡng loại tình thương yêu và từ tâm như vậy, khi đến lúc chết, chúng ta sẽ ra đi một cách bình an, thanh thản. Ngay cả nếu chưa thành công một trăm phần trăm trong nỗ lực thương yêu toàn hảo, chúng ta vẫn có thể vui sướng và hài lòng là mình đã cố gắng hết sức. Và

chắc chắn là chúng ta đã thành công trong một mức độ nào đó.

Ngũ giới

Nếu chúng ta đã cố gắng nuôi dưỡng loại tình thương yêu như vậy, thì việc giữ năm giới sẽ không phải là quá khó. Khi giữ trọn vẹn năm giới này – không sát sinh, trộm cắp, tà dâm, nói dối, uống rượu hoặc dùng các chất say – ta mang hạnh phúc và sự an toàn đến người khác. Bằng cách nào? Là vì không ai phải lo sợ về chúng ta. Họ cảm thấy an tâm là chúng ta không làm hại họ, cướp của, hoặc lừa dối họ. Chúng ta không dan díu với vợ hay chồng của họ. Chúng ta không nói dối với họ. Hơn nữa, nếu chúng ta không uống rượu, họ không phải lo lắng về chuyện con cái họ có thể bắt chước thói uống rượu của chúng ta. Họ cảm thấy có thể tin tưởng chúng ta vì chúng ta không uống rượu say sưa. Chúng ta sùng đạo và thực hành con đường thiện lành, ngay thẳng. Chúng ta là những người vô hại. Người nào còn ham muốn thú vui với cảm giác mạnh có thể nghĩ rằng chúng ta có một cuộc đời nhàm chán, và chúng ta là người điên rồ, ngu dại. Nhưng điều đó không quan trọng. Chúng ta vui vẻ chấp nhận con người của mình. Và người nào có sự hiểu biết minh triết sẽ ngợi khen chúng ta.

Vậy thì việc chúng ta giữ năm giới là điều tốt. Hơn nữa, ta còn thực hành lòng bố thí rộng rãi và tử tế. Ta quan tâm và chia sẻ những gì chúng ta có thể cung hiến. Ta cố gắng tăng trưởng sự giác niệm mà Đức Phật đã dạy, tinh tấn sống một cuộc đời trong tỉnh giác. Ta hành thiện để hiểu rõ hơn về

bản chất của sự hiện hữu, về những đặc tính vô thường, khổ và vô ngã của đời sống. Cho nên, khi đã làm hết mọi việc đó – trong đạo Phật gọi là bố thí, trì giới, tham thiền, khi đã sống một cuộc đời tốt đẹp, ta còn gì để sợ khi chết? Ta còn gì để ân hận?

Chính vì vậy, muốn có một cái chết tốt thì phải có một cuộc sống tốt. Và khi đã sống đẹp, ta có thể chết đẹp. Ta ra đi bình an, hài lòng rằng mình đã làm tất cả những gì mình có thể làm được. Chúng ta có thể còn phạm vài lỗi lầm trong cuộc sống. Nhưng có mấy ai sống mà không phạm lỗi lầm? Là phạm nhân chưa giác ngộ, ta có thể đã làm một số việc sai quấy. Điều đó dễ hiểu, vì không ai hoàn toàn cả. Nhưng điều quan trọng là một khi nhận ra những sai lầm đó, ta bắt đầu vun trồng tình thương yêu và từ tâm, bắt đầu gìn giữ giới hạnh và thanh lọc tâm thức của mình. Ta vui sướng vì mình còn có đủ thì giờ và cơ duyên để chuyển sang con đường đúng đắn của Chánh Pháp, đưa đến giải thoát tối hậu. Như người ta thường nói “*Thà trễ còn hơn không.*” Chúng ta có thể đến nơi đó có phần chậm trễ hơn nhiều người khác, nhưng ít ra, ta vẫn có thể tiến đến đó được.

(*Bình Anson trích dịch
“Loving and Dying”
Bikkhu Visuddhacara*)





Dạy cư sĩ Lục Nhất

*Thế sự hốt như mộng
Nhân tình không như vân
Tuy tri trần thế lý
Tâm tịnh tức ly quần
Tích cận ninh vi tục
Tâm không khởi tại gia
Đản khán ô trọc thủy
Trạm trạm xuất liên hoa*

Dịch:

*Sự đời thoáng như mộng
Tình người rộng như mây
Tuy biết trong chợ trần
Tâm tịnh liền lìa xa
Đầu gần đầu trái tục
Tâm không há ở nhà
Chỉ xem nước đục bể
Lóng lạng mọc hoa sen*

*Hàm Sơn Đại Sư
(Mộng Du Tập)*

Hạnh Huệ dịch



Thất và Pháp Hội Vạn Phật Thành 2005

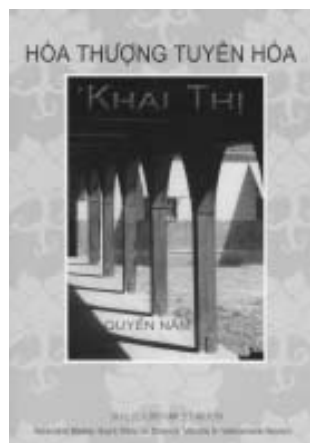
- **Quán Âm Thất:** từ Chiều 15 (*Sái Tịnh Đạo Tràng*) đến 22 tháng 10.
- **Lễ vía Bồ Tát Quán Âm Xuất Gia:** Chủ Nhật 16 tháng 10.
- **Ba Ngày Thiên Tập:** từ Chiều 23 đến 26 tháng 10.
- **Ba Ngày Thiên Tập** (nhân lễ Tạ Ơn - Thanksgiving): Chiều 24 đến 27 tháng 11.
- **A Di Đà Thất:** từ Chiều 10 đến 17 tháng 12.
- **Lễ vía Phật A Di Đà Đản Sanh:** Chủ Nhật 11 tháng 12.
- **Ba Tuần Thiên:** từ Chiều 18 tháng 12, 2005 đến 7 tháng 1, 2006.

Thông Báo:

Kinh Sách Mới:

- Khai Thị 5 --- \$5.00
- Tổ sư Bồ Đề Đạt Ma --- \$8.00
- Bộ Vạn Phật Bảo Sám
(Hoa, Việt và Phiên âm gồm 7 cuốn) - \$30.00
- CD mp3 Khai Thị 5 (ấn tổng)

Chi phiếu xin đề: *DRBA/Vietnamese Account*
 Dharma Realm Buddhist Association
 Gold Mountain Monastery
 800 Sacramento St.
 San Francisco, CA 94108
 bodehai@yahoo.com



Nếu Phật tử muốn thỉnh những kinh, sách, băng... đã dịch sang Anh ngữ, có thể vào site www.bttsonline.org



www.bodehai2.com: những bài giảng của Cố Lão Hòa Thượng dưới dạng MP3 qua ba ngôn ngữ: Anh, Hoa & Việt.

Phần 2: Anh Linh và Sự Siêu Độ

Cư sĩ Trần Do Bản

Trích dịch từ nguyên bản Hoa Ngữ : **Thảo Luận Tuyên Hóa Lão Hòa Thượng Thích Phật Học Cống Hiến** (*Thử Luận Về Những Cống Hiến Của Hòa Thượng Tuyên Hóa Đối Với Nền Phật Học*) của cư sĩ Trần Do Bản.

Đối sự thịnh vượng hiện nay tại một vài quốc gia Phật Giáo, mọi người đều nhắm thẳng vào chữ “tiền,” và từ đó nảy sinh ra ngành nghề siêu độ, điển hình là việc “cúng dường anh linh,” cầu siêu cho linh hồn của những đứa trẻ bị chết khi chưa ra đời.

Về vấn đề này, Hòa Thượng khai thị rằng: “Việc này không thể gọi là ‘cúng dường’ được, vì đó không phải là Tam Bảo (Phật, Pháp, Tăng). Nếu quý vị gọi đó là cúng dường, tức là đã rơi vào tà kiến vậy. Đó phải gọi là ‘siêu độ’. Thứ oán này quá sâu rất khó siêu độ; bởi vì đó là món nợ tước đoạt sanh mạng (đoạt mạng trái), thì phải được trả bằng cách đền lại sanh mạng (đoạt mạng hoàn). Thế nhưng, nếu gặp được một vị chân tu không tham tiền thì các anh linh đó có cơ hội được siêu độ.

“Phá thai là một vấn đề vô cùng quan trọng. Một trong những lý do hiện nay trên thế giới có quá nhiều hoài nghi, khó khăn, cũng như quá nhiều chứng bệnh nan y, là do sự phá thai. Quý vị hãy ngừng lại và suy nghĩ xem: Một sanh mạng chưa kịp chào đời đã trở

thành một oan hồn; khắp nơi nhan nhản những hồn ma nhỏ bé phiêu bạt đòi mạng, thì theo quý vị, xã hội có thể an ninh được sao? Những hồn ma nhỏ bé này cần phải gặp được người có đạo hạnh và không tham tiền thì mới được siêu độ.”

Trong đoạn này Hòa Thượng đưa ra vấn đề là “oán này quá sâu”, thật khó siêu độ, cần phải là bậc tu hành “không tham tiền” mới có thể “có cơ hội” siêu độ cho chúng. Do đó mọi người nhất định phải dừng mê tín mà cho rằng dùng “tiền” để tạo nhiều công đức thì sẽ siêu độ “xong xuôi trót lọt” được. Nếu quý vị làm như vậy, thì đó là không hiểu nhân quả, đảo gốc thành ngọn. Bên cạnh đó, trong các kinh Phật cũng nhắc đi nhắc lại rằng không được giết hại hoặc phá thai.

Ví dụ, trong *Kinh Phật Thuyết Trường Thọ Diệt Hộ Chư Đồng Tử Đà La Ni* có chép:

“Thế gian có năm điều khó diệt dầu có sám hối. Những gì là năm? 1) Giết cha mình; 2) giết mẹ mình; 3) giết thai chưa sanh; 4) làm thân Phật chảy máu; 5) phá hòa hợp tăng.

Những ác nghiệp như thế, tội khó tiêu diệt.”

Trong *Kinh Phật Thuyết Nghiệp Báo Sai Biệt* có đoạn nói:

“Có mười loại nghiệp có thể khiến chúng sanh bị quả báo đoan mạng: 1) Tự mình làm việc giết hại; 2) Khuyến khích kẻ khác làm việc giết hại... 7) hủy hoại thai tạng (tức là tự mình phá thai); 8) bảo kẻ khác hủy hoại (tức là khuyến người khác phá thai)... Mười nghiệp kể trên mang lại quả báo đoan mạng.”

Ngoài ra, trong *Kinh Phật Thuyết Ưu Bà Tắc Ngũ Giới Tướng*, Đức Phật nói: “Nếu kẻ nào có ý phá thai và thai bị chết, kẻ đó đã phạm tội không thể sám hối được vậy.”

Thật vậy, Hòa Thượng cũng có vì chúng sanh mà làm những buổi lễ siêu độ vong linh, nhưng Hòa Thượng chỉ nói một cách rất khiêm tốn rằng:

“Suốt đời tôi, tôi không bao giờ muốn tham gia việc chạy theo các lễ nghi ‘tụng kinh, sám hối, Phóng Diệm Khẩu, Thủy Lục Không,’ bởi tôi không đủ đức hạnh—đạo không đủ để cảm động người, đức không đủ để giáo hóa người. Chính mình còn chưa siêu độ được mình, thì làm sao có thể đi siêu độ các vong hồn? Cho nên, tôi không dám ‘to gan’ đến thế!”

Nhưng ngày nay, không những chỉ có các “trung tâm siêu độ vong linh” mọc lên rải rác khắp nơi, mà còn có giá cả ấn định tùy theo tình hình nữa. Ngay cả người tại gia cũng tham gia hành nghề này. Những người chuyên môn lấy việc siêu độ để kiếm tiền

này thực sự là hàng ngoại đạo trà trộn vào ăn bám cửa Phật vậy!

Hòa Thượng khai thị rằng:

“Bây giờ là thời kỳ Mạt Pháp, hàng ‘bạch y’ (‘những người mặc áo trắng’ tức là người tại gia) tùy tiện thọ nhận đồ cúng dường của người khác. Người tại gia lại cũng tùy tiện tụng kinh cho người khác, làm lễ siêu độ cho người khác, thâu tiền của người khác, ‘dựa Phật mặc áo, dựa Phật ăn cơm’. Những kẻ tại gia mà lại có thể siêu độ người, thế thì ai sẽ siêu độ cho chính họ? Đừng nói là người tại gia, ngay cả người xuất gia mà tụng kinh, làm lễ sám, siêu độ vong linh để kiếm tiền, thì đều là có vấn đề cả!”

Có thể thấy rằng thời Mạt Pháp, hàng bạch y siêu độ cho người là điều hoàn toàn không “như Pháp,” bởi vì sức công đức tu hành của người tại gia dù sao cũng có giới hạn, không thể nào đắc lực bằng so với người xuất gia tu hành thanh tịnh.

Vả lại, nghĩa vụ của người tại gia là hộ trì Tam Bảo, cúng dường Tam Bảo, chứ không thích hợp để chủ trì Pháp hội siêu độ. Chính mình còn chưa độ thoát được sanh tử, thì làm sao mà cứu độ kẻ khác được chứ?

Còn về vấn đề siêu độ chân chánh thì vẫn là khởi sự từ chính mình trước, rồi sau đó nương nhờ sự gia trì của Tam Bảo và đức hạnh của vị Thầy mới được.

Hòa Thượng khai thị nói:

“Không nóng giận, không tranh, không tham, không mong cầu, không ích kỷ, không

tự lợi và không nói dối - hãy làm một con người tốt, không làm các điều ác, chỉ làm những việc lành; thì cha mẹ và tổ tiên của quý vị tự nhiên sẽ được siêu độ.”

Qua đó có thể thấy rằng nếu chúng ta dụng công tu hành, không nóng giận, nỗ lực làm một con người tốt, thì một cách tự nhiên chúng ta sẽ có được vô lượng vô biên công đức. Và từ công đức đó, các vong linh sẽ đương nhiên được ích lợi mà giải thoát.

Trong *Phẩm Nghi Vấn của Kinh Lục Tổ Pháp Bảo Đàn*, có chép rằng:

“Niệm niệm không gián đoạn là ‘công’, tâm hành bình đẳng và ngay thẳng là ‘đức’. Lại nữa, tu tự tánh là ‘công’, tu tự thân là ‘đức’. Chư Thiện tri thức! Công đức phải thấy trong tự tánh, chẳng phải bố thí cúng dường mà cầu được!”

Chẳng nhất định là phải có tiền hoặc tụng vài bộ kinh mới có thể được ích lợi.

Có câu: “Tự tánh chúng sanh thể nguyện độ”, tức là chính ngay lúc tự độ đó là mình đang độ người rồi, ngay lúc độ người chính là đang tự độ vậy — hai bên chẳng có sự phân biệt ai trước ai sau.

Trong *Phẩm Nghi Vấn của Kinh Lục Tổ Pháp Bảo Đàn*, còn chép rằng:

“Các chúng sanh trong tâm ta là tâm tà mê, tâm cuồng vọng, tâm bất thiện, tâm đố kỵ, tâm ác độc,... các tâm như thế đều toàn là chúng sanh, mỗi mỗi phải tự tánh tự độ, đây gọi là chân độ vậy!”

Có lần có người thỉnh vấn Hòa Thượng rằng

trong quá khứ mình đã giết hại hơn một vạn sanh mạng, như thế phải tụng Chú Vãng Sanh bao nhiêu biến mới hữu hiệu ?

Hòa Thượng trả lời:

“Nếu ông cắt đứt ái dục, thì chỉ trì một câu thôi thì sự linh ứng đã phi thường rồi; nếu ông chưa đoạn được ái dục, thì dù có tụng đến mười ngàn lần cũng không công hiệu!”

“Đoạn dục” không gì khác hơn là dạy chúng ta hãy cắt đứt phiền não, dứt trừ vô minh, dẹp bỏ tất cả tư dục, ái dục, cùng tánh nóng giận. Nếu chúng ta có thể đoạn trừ tư dục và lòng tham lam, rồi lại đem cái tâm thanh tịnh để tụng Chú Vãng Sanh hoặc tụng kinh, thì đương nhiên sẽ có sự cảm ứng!

Trong quá khứ, Phật Giáo tại Trung Hoa thường khiến người ta có ấn tượng sai lầm, cho rằng đây là tôn giáo chuyên siêu độ vong linh người chết; và do đó Phật Giáo đã bị một số các phần tử trí thức bài xích, xem thường.

Hai năm trước khi viên tịch, Hòa Thượng đã từng thiết tha kêu gọi:

“Phật Giáo tại nước Trung Hoa với các nghi thức Thủy Lục Không, Phóng Diệm Khẩu, làm Phật sự, siêu độ vong linh,... đã trở thành như một thứ ‘hình dáng tiêu biểu’ của Phật Giáo Trung Hoa. Họ không chịu ngừng lại để suy nghĩ rằng, nếu cứ tiếp tục như thế, họ sẽ dung dưỡng thành một đám dân lang thang vô nghề nghiệp, lấy lặt trong Phật Giáo để kiếm ăn! Thật đáng tiếc biết bao! Chỉ biết kiếm tiền bằng cách siêu độ vong linh! Thật ra, để siêu độ được vong linh, quý vị

cần phải có căn cơ, có đức hạnh. Nếu quý vì có đức hạnh thì đừng nói là tụng kinh hay niệm chú, chỉ cần quý vị phán một câu: ‘Hãy đi vãng sanh đi!’ thì cũng đủ cho vong linh đó được vãng sanh về thế giới Cực Lạc rồi! Còn nếu quý vì đã không có đạo đức, lại còn không có một sự hành trì gì cả, thì tôi hỏi quý vị, quý vị dựa vào cái gì để siêu độ vong linh? Có thể nói như thế là mắc món nợ này với thí chủ, đồng thời còn làm cho các chế độ căn bản của Phật Giáo không tồn tại được nữa.”

Đúng thế, Phật Giáo có được Tam Tạng Mười Hai Phần Giáo - một bảo tàng trí huệ nhiều vô lượng vô biên như thế, - thế mà không chịu khai quật giáo nghĩa trong đó, lại toàn là dụng công hời hợt bên ngoài. Đây quả thật là một việc rất đáng tiếc!

Ngoài ra, trong Phật Giáo còn có vấn đề “đốt tiền giấy” nữa. Thật ra, tục lệ đốt tiền giấy mới bắt đầu có từ đời nhà Hán, theo như lời của Vương Du, một học giả đời Đường nói rằng : “Từ nhà Hán trở đi, tang lễ có lệ chôn tiền; người đời sau dùng tiền giấy cúng cho ma quỷ”; có nghĩa là việc đốt tiền giấy trong tang lễ đã trở thành tục lệ. Bởi người Trung Hoa từ xưa đến nay đều tin rằng “con người chết rồi thì thành ma quỷ,” cho nên nghĩ rằng ma quỷ cũng cần tiền như loài người vậy. Thế nhưng, đến ngày nay thì việc đốt tiền giấy trở thành một công cụ để siêu độ vong linh.

Hòa Thượng dạy rằng:

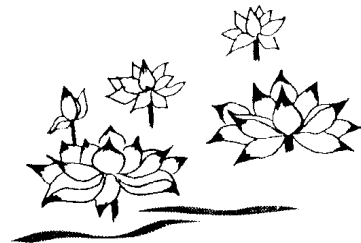
“Tiền giấy một khi đem đốt thì thành tro; mà đã thành tro rồi thì làm sao có thể biết được nó còn có giá trị hiệu dụng hay không?

Nếu nói rằng đốt rồi vẫn có hiệu dụng, như vậy người Tây Phương không đốt tiền giấy, thì chẳng lẽ họ đều trở thành những con ma nghèo xác xơ, phải đi xin ăn cả sao?!”

“Có câu: ‘Tây phương không có quỷ nghèo, Đông phương chẳng có thần giàu.’ Ma quỷ chỉ ăn cái ‘tánh’ của vật mà thôi; chứ chúng thật sự không cần tiền bạc và vật thực. Nếu quý vị có tiền, thì có thể dùng tiền đó làm việc công đức và hồi hướng cho vong hồn; còn nếu mua những xe hơi giấy, máy bay giấy, lâu đài giấy,... để đốt thì quả thật là u mê đến cực điểm vậy!”

Đến như việc dùng lửa để đốt tiền giấy, có thể là có liên quan với tôn giáo thờ thần lửa (hỏa giáo), tin tưởng rằng thần lửa có thể đem những đồ vật đã bị đốt thành tro chuyển giao cho quỷ thần.

Trong Ấn Độ giáo Cựu Phệ Đà, có vị thần A Kỳ Ni (Kwerna - thần lửa) được cho là có khả năng này. Nói chung, trong Phật Giáo phải hủy bỏ tập tục này thì mới tránh khỏi trở thành một thứ "doanh nghiệp trá hình" của bọn con buôn!



Hư Vân Hòa Thượng Họa Truyện

#40. Hành Thiền Tại Chùa Cao Mân Ở Dương Châu

Chùa Cao Mân, nằm bên dòng Tam Xá, là một đạo tràng chuyên tu Thiền-na. Đa số những người ưu tú của tông môn đều được đào luyện từ “lò đúc” này. Quy củ của chùa hết sức nghiêm mật, khiến “rồng phải uốn mình, hổ phải phủ phục.” Đây quả thật là một ngôi Lan Nhã thanh tịnh, tuy hải chúng trú ngụ trong chùa có tới mấy trăm vị, song không hề nghe tiếng ồn ào, huyên náo.



Năm Tân Tỵ (1882), Ngài Hư Vân đến Chùa Cao Mân tham học và đánh lễ Hòa Thượng Lăng Huy. Ngài tinh tấn tu tập tĩnh lực, công phu được tương ứng, tăng tiến.

Kệ tán của Hòa Thượng Tuyên Hóa:

*Đầu tẩu tinh thần hiệu Đầu Đà,
Bất xá trú dạ Diễn Ma Ha,
Bát Nhã Đường trung quán tự tại,
Tuyển Phật Trường lý khán a thùy.*

Nghĩa là:

*Phấn chấn tinh thần, hiệu Đầu Đà,
Ngày đêm chẳng nghỉ, Diễn Ma Ha,
Bát Nhã Đường quán xem tự tại,
Tuyển Phật Trường kén kẻ dụng công.*

Chú thích: “Lan-nhã” là gọi tắt của chữ “A-lan-nhã,” chỉ chỗ ở của chư tăng; và có nghĩa là chốn vắng vẻ, thanh tịnh, tĩnh mịch, không có tiếng cãi cọ.

Dharma Realm Buddhist Association
800 Sacramento St.
San Francisco, CA 94108, U. S. A.
Tel. (415) 421-6117 Fax. (415) 788-6001
bodehai@yahoo.com
www.drba.org

Non-Profit Org.
U. S. Postage
PAID
Permit No. 34
Sunnyvale, CA

To : _____

* Bò Đề Hải phát hành mỗi 3 tháng. Mọi thư từ, góp ý hay thỉnh báo xin thư về Dharma Realm Buddhist Association. Chi phiếu hỗ trợ công đức ấn hành, xin đề: DRBA/Vietnamese Account.